

Mật Tạng Bộ 1_ No.852 (Tr.117 _ Tr.127)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN KINH
_ QUYỀN THỨ HAI _

BỔ ĐỀ TRÀNG MẬT ÁN TIÊU XÍ MẠN ĐỒ LA PHÂM_ CHI HAI

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Phương Bắc: **Địa Tạng Tôn**

Toà ngồi rất xảo nghiêm
Thân ở trong Thai lửa
Nhiều Báu trang nghiêm đất
Lụa, đá trợ lẫn nhau
Bốn báu làm hoa sen
Nơi Thánh Giả an trú

Kim Cương Bất Khả Hoại

Hành Cảnh Giới Tam Muội

Cùng với Đại Danh Xưng

Vô lượng các quyền thuộc

Nhật Quang Minh Bồ Tát

Kiên Cố Tâm Bồ Tát

Và **Tri Địa Bồ Tát**

Nhóm **Bảo Thủ Bồ Tát**

Bảo Quang Minh Bồ Tát

Bảo An Thủ Bồ Tát

Bất Không Kiến Bồ Tát

Trừ Nhất Thiết Ưu Minh

Bí Mật, trong kết Phộc (Nội Phộc)

Bung duỗi nơi Hỏa Luân (ngón giữa)



Hữu (bên phải) quán **Bảo Xứ Tôn**

Tuệ Quyền (quyền phải) duỗi ba luân (3 ngón tay)

Ấn Tam Cổ trên báu



ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DAM_ JAM_ HE MAHĀ MAHĀ
_ SVĀHĀ

.)**Bảo Thủ Bồ Tát Chân Ngôn** là (La Đát-Năng Bá Nê: Ratna-pāṇi)

“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) sam, la đát-nộ ốt-bà phộc (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṢAM_ RATNA-UDBHAVA _
SVĀHĀ

.)**Tri Địa Bồ Tát Chân Ngôn** là (Đà La Nê Đà La Nhiêm: Dharaṇi dharaṇam)

“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Nghiệm_ đạt la ni đạt la (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṆAM_ DHARAṆI DHARA _
SVĀHĀ

.)**Bảo Ấn Thủ Bồ Tát Chân Ngôn** là (La Đát-Năng Mô Nại-La Hạ Tát Đa: Ratna-mudra-hasta)

“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Ham, la đát-năng nễ lê nhĩ đa (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PHAM_ RATNA NIRJATA _
SVĀHĀ

.)**Kiên Cố Ý Bồ Tát Chân Ngôn** là (Niết-Lý Đồ Địa Dã Xả Dã: Dṛḍha-dhyāśāya)

“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Noãn, phộc nhật-la tam bà phộc (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṆĀM_ VAJRA SAMBHAVA _
SVĀHĀ

_Phương Tây, Hư Không Tạng

Đàn tròn trắng đẹp ý

Tòa hoa sen trắng lớn

Cầm Ấn Đại Tuệ Dao

Mũi nhọn bèn như vậ

Bén nhọn như băng sương

Trụ cảnh giới thanh tịnh

Ngay Chúng Tử làm chúng (giống loại)

Phía Bắc của Tôn bày

Đàn Ba La Mật Bồ Tát

Giới Ba La Mật Bồ Tát

Nhấn Ba La Mật Bồ Tát

Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát

Thiền Ba La Mật Bồ Tát

Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát
Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát
Nguyện Ba La Mật Bồ Tát
Lực Ba La Mật Bồ Tát
Trí Ba La Mật Bồ Tát
Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát
Tô Tát Địa Yết La
Kim Cương Châm Bồ Tát
Tô Bà Hô Bồ Tát
Vô Cấu Thệ Bồ Tát
Phát Ý Chuyển Pháp Luân
Sinh Niệm Xứ Bồ Tát
Phần Nộ Câu Bồ Tát
Bất Không Câu Tự Tại
Thiên Nhân Quán Tự Tại
Mạn Đà La Bồ Tát
Kim Cương Minh Vương Bồ Tát
Kim Cương Tướng Bồ Tát
Quân Trà Lợi Bồ Tát
Bất Không Kim Cương Bồ Tát
Cúng Dường Bảo Bồ Tát
Khổng Tước Minh Bồ Tát
Nhất Giới La Sát Vương (? Nhất Kế La Sát Vương)
Thập Nhất Diện Tự Tại
Ấn Hình như Giáo Pháp

Tiếp Hư Không Vô Cấu

Hai tay tác Đạo Ấn [Tam Bồ Tra, Không (ngón cái) vịn Phong (ngón trỏ)]



Hư Không Tuệ: Pháp Luân



Thanh Tĩnh Tuệ : Thương Khư

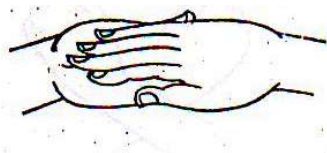


“**Án, bà nga phộc đề (1) tát phộc bá bà ha lý nê (2) ma hạ nại đề-duệ, hồng hồng hồng, phát tra (3)**”

ॐ न ग व क म र प य न (१) म य म न ह उ ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

*)OM_ BHAGAVATE - SARVA PĀPĀHĀRIṆIYE - MAHĀ-DETYE - HŪM HŪM HŪM PHAT

.)**Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (đặt bàn tay trái nằm ngang, duỗi bàn tay phải che trên bàn tay trái ngang trái tim)

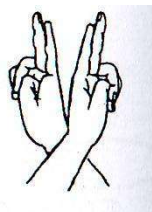


“**Án, địa (1) tát-ly (2) thâu-lỗ đa (3) vĩ nhạ duệ (4) sa-phộc hạ**”

ॐ वीः श्री ह्रीं न (१) न य ह्रं न

*)OM_ DHĪH ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE _ SVĀHĀ

.)**Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí Độ (ngón cái) [*Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái)*]. Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiền Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau].

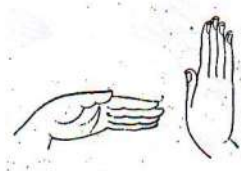


“**Án, ma hạ mỗi đát-la tức đề (1) sa-phộc hạ**”

ॐ म न म व (१) न ह्रं न

*)OM_ MAHĀ-MAITRA-CITTE - SVĀHĀ

.)**Nguyện Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (dựng thẳng bàn tay phải thành Thí Vô Úy)



“**Án, ca lô nê ca lô nê (1) hạ hạ hạ thắm**”

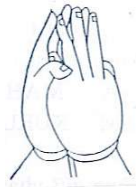
ॐ न र (१) न न न न

*)OM_ KĀRUṆI KĀRUṆI- HA HA HA - SAM

Màu mặt trời sáng sớm
Giữa đây, hoa sen hồng (Padma)
Đỏ thắm giống hoả kiếp
Luu tán phát ánh lửa
Trì dùng tiếng chữ **Hồng** (HŪM)
Chữ chung tử thắng diệu
Phật xưa nói Pháp này
Cần Dùng Mạn Đà La
Phần Nộ Kim Cương Chúng

_ Tiếp Đông, thứ nhất bày
Phát Sinh Kim Cương Bộ
Kim Cương Câu Bồ Tát
Thủ Trì Kim Cương Bồ Tát
Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát
Trì Kim Cương Phong Bồ Tát
Kim Cương Quyền Bồ Tát
Phần Nộ Nguyệt Yểm Bồ Tát
Vô Cấu Trì Kim Cương
Kim Cương Lao Trì Bồ Tát
Phần Nộ Trì Kim Cương
Vô Biên Siêu Việt Bồ Tát
Kim Cương Tỏa Bồ Tát
Trì Kim Cương Bồ Tát
Trụ Vô Hý Luận Bồ Tát
Kim Cương Trì Luân Bồ Tát
Kim Cương Nhuệ Bồ Tát
Thích Duyệt Trì Kim Cương
Kim Cương Nha Bồ Tát
Lý Hý Luận Bồ Tát
Trì Diệu Kim Cương Bồ Tát
Trì Kim Cương Lợi Bồ Tát

Bộ **Mẫu Mang Mãng Kê**
Cũng cầm chày Kiên Tuệ (chày Tam Cổ)
Dùng Anh Lạc nghiêm thân



Bí hữu (bên phải vị ấy) **Kim Cương Châm**
Chúng Sứ Giả vây quanh
Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng
Độc Cổ, Tuệ bên bên
Nội Quyền duỗi Phong Luân (ngón trỏ)
[Không (ngón cái) vào bên trong]



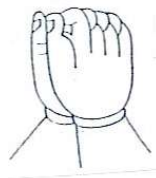
Tả (bên trái) đặt **Thương Khư La**
Chấp Trì Kim Cương Tỏa
Các **Sư Tự Bộ** câu (đền dự)
Thân ấy màu vàng nhạt
Chày Trí làm tiêu xí
Bốn Luân (4 ngón tay) cài chéo lưng
Xoay chuyển Tuệ (tay phải) thêm Định (tay trái)



Ở dưới **Chấp Kim Cương**
Phần Nộ Hàng Tam Thế

Bạc tôi phục Đại Chương
Hiệu là **Nguyệt Yểm Tôn**
Ba mắt, lộ bốn nanh
Màu mây mưa mùa hạ
Tiếng cười A Tra Tra
Báu Kim Cương, Anh Lạc
Nhiếp hộ các chúng sinh
Vô lượng chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay
Cầm nắm mọi khí giới
Nhóm Phần Nộ như vậy
Đều trụ trong hoa sen

Mở hai Không (2 ngón cái) giữ Phong (ngón trỏ) [Dựa theo Ngũ Cổ An , hơi chằng chạm nhau)



Các **Kim Cương Trì Địa**

Kim Cương Quyền Nội Phục (Kềm dựng hai Không (2 ngón cái) hai chỗ gần nhau cùng dựng cao lên tựa như hình Tượng Chùy)



*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM HE HE KIMCIRĀYASI GR̥ḤṆA
GR̥ḤṆA KHĀDA KHĀDA PARIPŪRAYA SARVA KIMKARĀṆA
SVĀPRATIJŅA SVĀHĀ

Tiếp đến Phương Tây, vẽ
Vô lượng Trì Kim Cương
Các loại Ấn Kim Cương
Màu sắc đều khác biệt
Toả hào quang tròn đầy
Vì tất cả chúng sinh
Giữa đẽ **Bát Nhã Tôn**
Bất Động Mạn Đà La
Phong Luân với Hỏa câu
Y phương Niết Ly Đẽ (phương Tây Nam)
Dưới Đại Nhật Như Lai
Bất Động Như Lai Sứ
Cầm Dao Tuệ, sợi dây
Tóc rũ xuống vai trái
Nheo một mắt quán sát
Thân uy nộ rực lửa
An trụ trên bàn đá
Vân trán dợn như sóng
Thân đồng tử khỏe mạnh
Quang Diễm Hỏa Giới Ấn

Phong Phương (phương Tây Bắc) Tôn Phần Nộ
Ấy là **Thắng Tam Thế**
Lửa uy mãnh vây quanh
Mão báu, cầm Kim Cương (Ngũ Cổ)
Chẳng nghĩ đến thân mệnh
Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo

Bên phải **Bát Nhã đẽ**
Diễm Mạn Uy Nộ Vương
Ngồi trên con trâu xanh
Cầm mọi loại khí trượng
Đầu lâu làm Anh Lạc
Đầu mào, quần da cạp
Toàn thân hừng hực lửa
Nhìn ngó khắp bốn phương
Như Sư Tử phân tấn
Tiếp hữu (bên phải) **Hàng Tam Thế**

)**Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là:
“**Án, địa (1) thất-ly (2) thâu-lỗ đa (3) vĩ nhạ duệ (4) sa-phộc hạ**”

ॐ वः श्रीं ह्रीं (ॐ ह्रीं ह्रीं)

*)OM_ DHĪḤ ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE SVĀHĀ

Khấp thể sáng (hào quang) tròn trong
Vui thấy Thân khó sánh (vô tỷ)

Tên là **Năng Tịch Mẫu**

Chân Ngôn ấy là (Nội Phộc, duỗi Hỏa (ngón giữa) co Phong (ngón trỏ) trên
lưng Hỏa (ngón giữa) cách nhau khoảng một hạt lúa)



“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) đát tha nga đa tác khất-sô vĩ-dã
phộc lộ ca dã (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्मिन् समन्तबुद्धानाम् तथगतैकक्षु

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATĀ CAKṢU
ABHYAVALOKĀYA SVĀHĀ

_Tiếp tả (bên trái) **Hào Tướng Minh** (Tathāgatorṇā)

Trụ hoa Bát Đầu Ma (trụ trong hoa sen hồng)

Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)

Cầm giữ Báu Như Ý

Đầy đủ mọi ước nguyện

Tuệ Quyền (quyền phải) để My Gian (tam tinh) [Phong (ngón trỏ) chỉ thẳng vào
tam tinh]



Chân Ngôn ấy là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) phộc la nê (2) phộc la bát-la bát đế
hồng (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्मिन् समन्तबुद्धानाम् वरादे वरा प्राप्ता

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VARADE VARA PRĀPTA
HŪM SVĀHĀ

_ **Nhất Thiết Chư Phật Đỉnh**

Tuệ Thủ (tay phải) chụm đầu ngón

Đề đỉnh đầu thành Ấn (mật ấn)



Chân Ngôn ấy là:



Ở phía Bắc **Hào Tướng**
An bày ba Phật Đỉnh

Quảng Đại Phát Sinh Đỉnh
Đồng Ấn Liên Hoa trước



Cực Quảng Quảng Sinh Đỉnh
Ấn Ngũ Trí Kim Cương



Vô Biên Âm Thanh Đỉnh
Tức Ấn Thương Khư trước



.)Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn là:
“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Lãm (2) tất đát đa bát đát-la ỏ sắ-
ni sái (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ LAM_ SITĀTAPATRA UṢṆĪṢA
_ SVĀHĀ

.)Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Phạm Giáp làm tiêu xí (ở bên trái)

Chân Ngôn ấy là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) hệ đổ bát-la đề-dã dã (2) vĩ nguyệt đa (3) yết ma niết nhạ đa (4) hồng**”

𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HETU-PRATYAYA VIGATA _ KARMA NIRJATA HŪM

_Lại bày **Duyên Giác Chúng**

Nội Phộc dựng Hòa Luân (ngón giữa)

Tròn đầy tướng Tích Trượng

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Phộc**”

𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAḤ_ SVĀHĀ

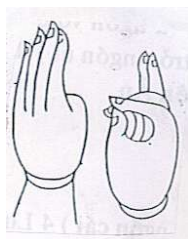
_Trước Thích Ca Mâu Ni

Vô Năng Thắng với **Phi**

Minh Vương Trí (tay phải) cầm sen [Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) vịn Hòa (ngón giữa) co]

Định Chưởng (lòng bàn tay trái) hướng ngoài dưới (cao tới đỉnh đầu)

Ồ trên hoa sen đen



Phi Mật Thắng Đại Khẩu (màu đen cầm cây đao, Nội phộc kèm hai Không (2 ngón cái) như móc câu)

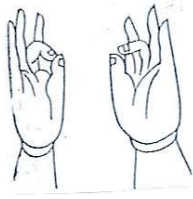


.)A Bả La Nhĩ Đa Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Hồng (2) Địa-lãng địa-lãng (3) tức-lãng tức-lãng (4) sa-phộc hạ**”

𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢 𑀅𑀓𑀢𑀓𑀢𑀓𑀢

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM DHRIM RIM JRIM_ SVĀHĀ



.)Tự Tại Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, bá la nễ đát-ma la để tỳ-duợc
(2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं स्वहा ॐ ह्रीं स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ PŪRANITMA
RATIBHYAḤ_ SVĀHĀ

.)Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) ma nỗ la ma (2) đạt ma tam bà
phộc (3) tỳ bà phộc (4) ca thác ca thác na (5) tam tam mang sái nê (6) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ मन्त्रं इति वक्ष्यामि शिवो मे भक्त्यै नमः ॐ ह्रीं स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAÑO RAMA DHARMA
SAMBHAVA_ KATHĀ KATHĀNA SAM SAM MABHANE_ SVĀHĀ

.)Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nhạ đô ồ-xá tả nan (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ननु यथा ॐ ह्रीं स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JATUYASYANA_ SVĀHĀ

.)Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A Án cả ninh xỉ tậ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ननु यथा ॐ ह्रीं स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HANAṬIṢA_ SVĀHĀ

.)Biển Âm Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, a bà tát-phộc lệ-tậ (2) sa-phộc
hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ अक्षय ॐ ह्रीं स्वहा ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ĀBHASVĀREBHYAḤ_
SVĀHĀ

Hành Giả ở góc Đông

Tạo làm tượng Đại Tiên

Trụ ở trong lửa bùng

Ba điêm tro biểu tượng

Sắc thân màu đỏ thẫm

Tim để Án Tam Giác

Ở trong ánh lửa tròn

Tuệ (tay phải) châu (trái châu), Định (tay trái) Táo Bình (bình chứa nước rưới
vây)

Chường (lòng bàn tay) Án, Định (tay trái) cầm trượng (cây gậy)

Ngồi trên con dê xanh

Phi Hậu hầu hai bên
Bà Tầu Tiên, Tiên Phi
A Nghệ La, Cồ Đàm
A Đế Lý Dữ Tiên
Với **Tỳ Lý Cồ Tiên**

Tiếp đặt **Tự Tại Nữ**
Tỳ Nữu Dạ Ma Nữ
Hiền, Ma Yết nhị ngư (2 loài cá)
La Hầu, A Già La
Đại Chủ Ha Tất Đa

Tiếp đặt ở Ma Già
Chúng **Thất Diệu** xen kẽ
Tự Ký Chất Đa La
Quả Đắc Vĩ Xá Khư
Dược Xoa, Chúng Trì Minh

Tiếp **Tăng Trưởng Thiên Vương**
Cửa Nam Ròng **Nan Đà** (Nanda Nāgarāja)
Đại Long Vương **Ô Ba** (Upananda Nāgarāja)
Và hai **Tu La Vương**

Gần cửa **Hắc Âm Thiên**
Tiếp **Diêm Ma La Vương**
Tay cầm **Ấn Đàn Noa**
Ngồi trên lưng con trâu
Màu mây huyền sấm sét
Thất Mẫu (7 vị mẫu) và **Hắc Dạ**
Tử Hậu Phi (Phi Hậu của Tử Ma Thiên) vây quanh
Chúng Quỷ Nữ **Phụng Giáo**
Quỷ Chúng, Noa Cát Ni (Dākīṇī)
Chúng **Thành Tựu Đại Tiên**
Ma Ni A Tu La
Với chúng **A Tu La**
Kim Xí Vương và **Nữ**
Chuẩn (dựa theo) **Ấn Cửu Đầu Long**

Cru Bàn Đồ (Kumbhaṇḍa) với **Nữ**
Hỏa Thiên: Không (ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay)



Phộc Tư Tiên Đẳng Ấn

Không (ngón cái) giữ lỏng hai Địa (lóng thứ hai của ngón út)
Thứ tự mở bung khớp (trước tiên mở ngón trỏ)



Diêm Ma (Yama) Định Tuệ hợp (chấp 2 tay lại)
Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) đều vào Nguyệt (lòng bàn tay) [co Không (ngón cái) để ở Hỏa (ngón giữa)]



Bảy **Mẫu**: Tam Muội Quyền (quyền trái)
Rút Không (ngón cái) dựng Chùy Ấn



Ám Dạ Tam Muội Quyền (quyền trái)
Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) đều kèm đuôi



Diêm Ma Phi Hậu Đạc
Tuệ Thủ (tay phải) rũ năm Luân (5 ngón tay)
Giống như tướng **Kiện Tra** (Ghamṭa: cái chuông)



**Đồ Cát Ni (Dākiṇi) Định Chưởng (lòng bàn tay trái)
Nhĩ Hạ Phộc (Jihva:cái lưỡi) liếm chạm**



.)Hỏa Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A nghĩ-năng duệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNAYE_ SVĀHĀ**

.)Hậu Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A khởi nĩ duệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNIYE_ SVĀHĀ**

.)Phộc Tư Tiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Phộc tư sắt-tra lật-sam (2) sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VASIṢṬA ṚṢI_ SVĀHĀ**

.)A Diệt Lý Tiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ác đế-la dã ma hạ lật-sam (2) sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ATREYE MAHĀ-ṚṢI_ SVĀHĀ**

.)Kiêu Đát Ma Tiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Bà-lý du đát-ma ma hạ lật-sam (2) sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHR̥GOTAMA MAHĀ-ṚṢI_ SVĀHĀ**

.)Nghiệt Lật Già Tiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Câu đát-ma ma hạ lật-sam (2) nghiệt lật-già sa-phộc hạ”

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GOTAMA MAHĀ-ṚṢI_ GARGHA_ SVĀHĀ**

.)Tăng Trưởng Thiên Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, vĩ lỗ đồ ca (2) dược khát-xoa địa bả đa duệ (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं उं विरुद्धका यक्ष अधिपतये स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM VIRŪDHAKA YAKṢA ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ

.)Diêm Ma Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Phộc phộc sa-phộc đa dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं वैवस्वतये स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

.)Tử Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) một-lý để dã phê (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं मृत्यवे स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MRITYAVE SVĀHĀ

.)Thất Mẫu Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Mang đề-lý tỳ-dược (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं मत्ृभ्याय स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MĀTRBHYAḤ SVĀHĀ

.)Ám Dạ Thần Chân Ngôn là (Đại Hắc Thiên Thần)

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ca la la để-lý duệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं कालात्रये स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀLA-RĀTRĪYE SVĀHĀ

.)Phụng Giáo Quan Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) chỉ đất-la ngu bát-đa dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं सिद्धये स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CITRA-GŪPTAYA - SVĀHĀ

.)Noa Cát Ni Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) hiệt-lợi, ha (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं ह्रीं स्वहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ_ SVĀHĀ

.)Kim Xí Điều Vương Chân Ngôn là:

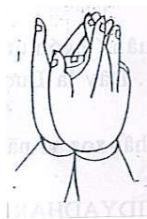
“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) a bát-la để (2) hạ đa (3) xả tát na nam (4) đất nễ-dã tha (5) Án xả cú na (6) ma ha xả cú na (7) vĩ đán đa (8) bả khát-xoa (9) tát phộc bả năng (10) nga na ca (11) khur khur, khur tú khur tú (12) tam ma dã (13) ma nô tát-ma la (14) hồng, để sắt-xá (15) mạo địa tát đất-vũ (16) chỉ-nhuông bả dã để (17) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानामं अक्षयवती स्वहा

नमो बुद्धाय नमो बुद्धाय (नं न पक्ष सत् च न न क रव रव क्र रव क्र
समय मरुत रं (न पृ व (स रू च य (न स रू न

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀ_ APRATIHATA ŚASANĀNĀM_ TADYATHĀ: OM_ KUS'ANA MAHĀ-KUS'ANA VITAMTA-PAKṢA_ SARVA PANAGANAKA KHAKHA KHAHI KHAHI SAMAYAM-ANUSMARA HŪM TIṢṬA BODHI-SATVO JÑĀPAYATI SVĀHĀ

_Chủ phương Nê Lý Đê (phương Tây Nam)
Hiệu là **Đại La Sát**
Hình khùng bó cầm đao (Tuệ Đao)
Là các **La Sát Sa** (Rākṣasa)
Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chưởng) Thủy (ngón vô danh) vào Nguyệt (lòng bàn tay)
Dụng Phong (ngón trỏ), Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa) giao
Với nhóm **La Sát Nữ**



.)La Sát Chủ Chân Ngôn là:
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) La cật-sát sa (2) địa ba đá duệ (3) sa-phộc hạ**”

नमो सम्यक बुद्धाय नमो बुद्धाय (नं न पक्ष सत् च न न क रव रव क्र रव क्र
समय मरुत रं (न पृ व (स रू च य (न स रू न

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

.)La Sát Tư Chân Ngôn là:
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Lạc khát-sát sa (2) nga ni nhĩ (3) sa-phộc hạ**”

नमो सम्यक बुद्धाय नमो बुद्धाय (नं न पक्ष सत् च न न क रव रव क्र रव क्र
समय मरुत रं (न पृ व (स रू च य (न स रू न

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASI-GAṆIPI - SVĀHĀ

.)La Sát Chúng Chân Ngôn là:
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Lạc khát-xoa té tỳ-duợc (2) sa-phộc hạ**”

नमो सम्यक बुद्धाय नमो बुद्धाय (नं न पक्ष सत् च न न क रव रव क्र रव क्र
समय मरुत रं (न पृ व (स रू च य (न स रू न

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASEBHAYAḤ_ SVĀHĀ

_Trong cửa Tây, hai bên
Phần Nộ Vô Năng Thắng
A Tỳ Mục Khư đối
Nan Đồ, Bạt Nan Đồ
Với dùng các **Địa Thần**
Long Vương Phộc Lỗ Noa

Hình Trời, dáng người nữ
Ngồi trên rùa Long Quang
Chúng **Chấp Diệu**, Tôn Thần
Hương đối sinh Đại Quang (ánh sáng lớn)
Tịch Hạt Cung, Xứng Cung
Nguyệt Diệu với **Nữ Thiên**
Nam Thiên, Ma Nô Xá
Giá Văn, Cru Ma Lợi
Hai Thiên Nữ **Thích Phạm**
Tự Tại, Ô Ma Phi (Uma)

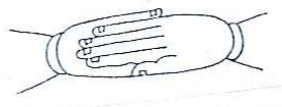
Cửa Bắc nên an bày
Quảng Mục, Chúng Trời Rồng
Long Vương, Phi, Quyển Thuộc
Na La, Tỳ Nữu, Phi
Biện Tài, , Tắc Kiến Năng (Skanda)
Nguyệt Phi, Chiến Nại La (Candra)
Phong Thiên với Quyển Thuộc
Thiên Sứ và nhóm **Phi**

Thủy Thiên cầm sợi dây

Các **Rồng**, che bụng chưởng (lòng bàn tay)
Hai Không (2 ngón cái) trợ chéo nhau



Hai **Rồng**, chưởng trái phải
Hỗ trợ đè lên nhau



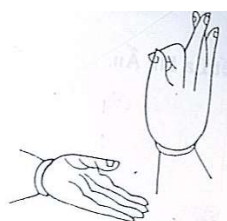
Địa Thần cầm bình báu

Biện Tài tức **Diệu Âm**

Tuê (tay phải) Phong (ngón trỏ) giữ nơi Không (ngón cái)

Vận động như tấu nhạc

Trời ấy: **Tân Nỗ Ân**



Na La Diên cầm Luân (bánh xe)
Đem Định Chưởng (lòng bàn tay trái) bung tán



Hậu Khế Không (ngón cái) giữ Phong (ngón trỏ)
Tròn đầy như Luân Thế (thế bánh xe)



Tắc Kiến Phiên Đồng Tử
Ba đầu cỡi Khổng Tước (chim công)

Thương Yết La Kịch Ấn
Định (tay trái) Không (ngón cái) đè ngay Địa (Ngón út)
(Bung ba ngón, Không(ngón cái) vịn móng Địa (ngón út) để đối hợp, nói trì)



Hậu Ấn Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)



Phi mật mở ba Luân (3 ngón tay)



Giá Văn Trà Định chưởng (lòng bàn tay trái)
Ngửa cầm Kiếp Ba La



Nguyệt Thiên Tam Muội Ấn (Quán Âm Bán Ấn)
Cầm giữ hoa sen trắng



Tú Mật Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) giao



Phộc Dữu Phong Thiên Tràng (cây phượng)
Trí Quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)



.)**Quảng Mục Thiên Chân Ngôn** là [hai quyền hợp chung lưng, Không (ngón cái) đè móng Hỏa Luân (ngón giữa), giao Phong (ngón trỏ) duỗi như sợi dây, Không (ngón cái) triệu mời]

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ấn, vĩ lỗ bác khát-xoa (2) na già địa ba đá duệ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ VIRŪPAKṢA NĀGA-ADHIPATAYE _ SVĀHĀ

.)**Thủy Thiên Chân Ngôn** là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A bá bát đa duệ (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APAM-PATAYE SVĀHĀ

.)**Nan Đà Bạt Nan Đà Chân Ngôn** là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Nan đồ bát nan ná duệ (2) sa-phộc hạ**”

नमोऽस्तुते वन्द्ये नमोऽस्तुते उपनन्दये ॥
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NANDA UPANANDĀYE_ SVĀHĀ

.)Chur Long Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Minh già xả nễ duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये मख सिनीये ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MEGHĀŚANIYE_ SVĀHĀ

.)Địa Thần Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) bát-lý thể phệ-duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये पृथिव्यै ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PRTHIVYAI - SVĀHĀ

.)Diệu Âm Thiên Nữ Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) tô la sa-phộc đái duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये सुरस्यै ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SURASVATYAI - SVĀHĀ

.)Na La Diên Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Vĩ sắt-noa phệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये विश्वे ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆAVE_ SVĀHĀ

.)Hậu Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) vĩ sắt-noa nhĩ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये विश्वे ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆUVI_ SVĀHĀ

.)Nguyệt Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) chiến nại-la dã (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये चन्द्रायै ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CANDRĀYA_ SVĀHĀ

.)Thỉnh Nhị Thập Bát Tú Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Án, a sắt tra vĩ-dụng thiết để nam, nặc khát-sát đất-la tỳ-dược, nễ năng ninh duệ (3) trích kế hồng nhạ (4) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये उक्तेषु (सिनीये नमोऽस्तुते विश्वे ॥
नमोऽस्तुते ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ AṢṬA-VIṢṆANĪNĀM_ NAKṢATREBHYAḤ NIRJADANIYE_ ṬAKKI HŪM JAḤ_ SVĀHĀ

.)Ma Hê Thủ La Thiên Chân Ngôn là [Hai vũ (2 tay) cài chéo các ngón bên ngoài, bên phải đè bên trái, dựng thẳng Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) thành triệu mời]

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, ma hê thấp-phộc la dã (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम॑ ॐ महेश्वराय॑ स्वहा॑

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM MAHEŚVARĀYA SVĀHĀ

.)Ô Ma nhĩ Phi Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ô ma nhĩ nhĩ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम॑ उमाजामि॑ स्वहा॑

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ UMA JAMI_ SVĀHĀ

.)Phong Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) phộc dã phệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम॑ वयवे॑ स्वहा॑

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

_Chân Ngôn của Quyển Thuộc các Tiên, 28 Trời, tám Bộ ở ngay trong đồ hình của Đại Mạn Đồ La

_Phương Bắc, trong cửa bày

Nan Đà Ô Ba Long

Câu Phi La và Nữ

_Tiếp Tây, **Xả Khất La** (Śakra:Tên của Trời Đê Thích)

Thích Chúng, các Quyển Thuộc

Minh Nữ Ca Nhạc Thiên

Ma Hầu La, Nhạc Thiên

Ma Hầu La Già chúng

Thành Trụ Trì Minh Tiên

Trì Man và Thiên chúng

Tha Hóa, Đâu Suất Thiên

Quang Âm, Đại Quang Âm

Cửa Đông: **Tỳ Sa Môn**

Cát Tường Công Đức Thiên

Tám chúng **Đại Dược Xoa**

Trì Minh Tiên, Tiên Nữ

Nhóm **Bách Dược Ái Tài**

Hiền, Câu, Bản Phương Diệu (các sao Cháp Diệu)

Và **A Thấp Tỳ Nễ**

Đa La Mãn Giả Bách

Mười hai **Thuộc Nữ Thiên**

Chúng **Bàng Giải, Sư Tử** (12 cung)

Đại Chiến Quỷ, Đại Bạch

Nhóm **Tỳ Na Dạ Ca**

Ma Ha Ca La Thiên

Đa Văn Hư Tâm hợp (hư tâm hợp chuông)

Tả (bên trái) để chúng **Nhật Thiên**
Xe tám ngựa giữa đường
Hai **Phi** ở hai bên (trái phải)
Thê Gia, Tỳ Thê Gia
Ma Lợi Chi ở trước (trước mặt)
Thức Xứ, Không Xứ Thiên
Vô Sở, Phi Tướng Thiên
Kiên Lao Thần và **Hậu**
Khí Thủ Thiên, Thiên Nữ
Thường Túy Hỷ Điện Thiên

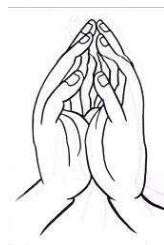
Hai bên (trái phải) hai **Thủ Môn**
Và hai **Thủ Môn Nữ**
Trì Quốc, Đại Phạm Thiên
Tứ Thiên, năm Tịnh Cư

Tiếp **Mộc Giả, Tác Giả**
Điều Đầu và **Mê Thấp**
Nhóm **Tăng Ích Bất Nhiễm**
Dương Ngưu, Mật, Phu Phụ
Tuệ, Lưu Tinh, Phích Lịch
Quyển thuộc **Nhật Thiên Tử**

Đế Thích Ân Nội Phộc
Duỗi hai Phong (2 ngón trở) như kim [dụng Không (ngón cái)]



Nhật Thiên ngựa Thiên Trí (2 tay)
Phong (ngón trở) Thủy (ngón vô danh) đè lưng Hỏa (ngón giữa)
Dạng như hình Xa Lạc (chiếc xe đưa đón Thánh Giả)



Xả Gia, Tỳ Xả Gia
Tay Bát Nhã Tam Muội (2 tay)
Lóng Phong (ngón trở) Địa (ngón út) chung lưng
Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ HAKHASANAM VIHASANAM
_ KIMNARĀNĀM _ SVĀHĀ

.)Ma Hâu La Già Chân Ngôn là (Tên gọi là Ma Lâu La Nga: Mahoraga)
“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nghiệt la lam vĩ la lân (2) sa-phộc
hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ GARALAM VIMRALIM
SVĀHĀ

.)Chư Nhân Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nhất xa bát lam (2) ma nỗ ma duệ
mê (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ĪCCHA PARAM MANU-MAYE
ME _ SVĀHĀ

.)Thỉnh Triệu Chư Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, tát phộc nễ phộc đa nam (2) é
hế duệ tứ (3) a nễ đế-dã tổ ma (4) bán tả nặc khát sái đất-la (5) la hộ kế đô (6) na-
phộc nãi xả vĩ ma năng (7) a sắt tra vĩ-dụng thiết để (8) tát-lật thể mẽ duệ (9) trích
chỉ hồng tạng (10) sa-phộc hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM SARVA DEVATĀNĀM
EHYEHI ĀDITYA, SOMA , PAÑCA NAKṢATRA , RĀHU, KETU, DVA-DAŚA
VIMANA, AṢṬA-VIMŚATĪ, PṚTHIVYE, ṬAKKI HŪM JAḤ _ SVĀHĀ

.)Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) lộ ca lộ ca yết la dã (2) tát phộc nỉ
phộc, năng nga, dước khát-xoa, kiện đạt phộc, a tổ la, nga lỗ noa, khản năng la,
ma hộ la ngã nễ (3) hạ-lý nại dã (4) yết la-sái dã (5) vĩ chất đất-la nghiệt đế (6) sa-
phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ LOKA ALOKĀ-KARĀYA _
SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA GARUḌĀ
KIMNARA MOHĀRAGA DI _ HRDĀYA ANYA AKARṢĀYA VICITRAGATI
SVĀHĀ

__ Bấy giờ Bạc Già Phạm

Bảo Kim Cương Thủ rằng:

“Có Biến Nhất Thiết Xứ

Thậm Thâm Bí Pháp Môn

Người trụ Tụ Môn này

Sự nghiệp mau thành tựu

Mão báu nâng tay Ân (Ngũ Cổ)

Chữ A (A) đến Sa Hạ (SVĀHĀ)

Chuyển phải xoay nối tiếp

Ca khư nga già, ngưỡng tá tha nhạ
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤
KĀ KHĀ GĀ GHĀ _ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ

Toản nhượng tra tra, noa đồ noa, đa tha ná đà nã
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
NĀ NĀ TĀ THĀ _ NĀ DĀ DHĀ _ TĀ THĀ DĀ DHĀ NĀ

bả pha ma bà Mãng dã la la, phộc
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
PĀ PHĀ BĀ BHĀ _ MĀ YĀ RĀ LĀ VĀ

xả sái , sa hạ
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
ŚĀ ŚĀ SĀ HĀ
(Tiếp tiếng dẫn hô dài)
(Phản trên, một lần chuyển , hô tiếng khứ)

_Nãng mạc tam mãn đa một đà nam _ Âm
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM

Nãng mạc tam mãn đa một đà nam _ Tham
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM

Nãng mạc tam mãn đa phộc nhật-la noãn_ Noan
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM

Kiểm khiếm nghiêm kiệt , chiêm chiêm xiêm nhiễm
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
KAM KHAM GAM GHAM_ CAM CCHAM JAM JHAM

Chiêm nhiễm lỗ siểm nam trạm nam đạm tham nam đạm nam
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
NAM NĀM TĀM THĀM _ NĀM ĐAM DHAM_ TAM THAM DAM
DHAM NAM

Biếm phiếm sưởng phạm noan diêm lam lam noan
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
PAM PHAM BAM BHAM_ YAM RAM LAM VAM MAM

Đàm sam tham hạm
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖇𑖉𑖋𑖍𑖏𑖑𑖓𑖕𑖗𑖙𑖛𑖝𑖟𑖡𑖣𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿
SAM SAM SAM HAM
(Chữ bên miệng áy đều mang âm gốc của chuyển thứ nhất mà hô)



Di Đà màu vàng ròng
Sen hồng (Ba Đầu: Padma) vây vành trắng
Hoa sen đẹp hé nở



Cổ Âm Mạn Đồ La
Bán nguyệt (nửa vành trắng) điểm Không vây
Hai Địa (2 ngón út) vào trắng đây (lòng bàn tay)



Phổ Hiền Mạn Đồ La
Trắng đây, Kim Cương vây
Liên Hoa (Liên Hoa Hợp Chưởng) dựng hai Không (2 ngón cái)



Quán Âm màu pha lê
Cầu vòng , phượng Kim Cương
Dựa trước co Hỏa Luân (ngón giữa) [như móc câu chung lưng]



Văn Thù màu vàng nghệ (Uất Kim)
Hư không đủ màu vân
Sen xanh mở Hỏa Luân (ngón giữa)



Từ Thị màu vàng rực (hoàng kim)
Hư Không dụng điểm xanh
Kim Cương Chưởng xoay chuyên (Tâm lòng bàn tay cùng dính nhau)



.)**Đại Uy Đức Chân Ngôn** là:

“**N**ăng mạc tam mãn đà một đà nam (1) lam lạc (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAṀ RAḤ_ SVĀHĀ

.)**Kim Cương Bất Hoại Chân Ngôn** là:

“**N**ăng mạc tam mãn đà một đà nam (1) Noan phộc (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAṀ VAḤ_ SVĀHĀ

.)**Liên Hoa Tạng Chân Ngôn** là:

“**N**ăng mạc tam mãn đà một đà nam (1) Thảm sách (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAṀ SAḤ_ SVĀHĀ

.)**Vạn Đức Trang Nghiêm Chân Ngôn** là:

“**N**ăng mạc tam mãn đà một đà nam (1) Hàm hạc (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAṀ HAḤ_ SVĀHĀ

.)**Nhất Thiết Chi Phần Sinh Chân Ngôn** là:

“**N**ăng mạc tam mãn đà một đà nam (1) Ám ác (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AṀ AḤ_ SVĀHĀ

Kim Cương Thủ thỉnh hỏi:
“Bồ Tát hành **Chân Ngôn**
Tu hành bao nhiêu tháng
Cấm Giới được kết thúc?”

Bạc Già Phạm bảo rằng:
“Lành Thay! Cần Dững Sĩ!
Ông hỏi Giới Thủ Thắng
Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn
Duyên Minh, nơi khởi Giới
Trụ Giới như Chính Giác
Khiến được thành Tất Địa
Vì lợi cho Thế Gian
Đặng khởi tự Chân Thật
Thường trụ nơi Đẳng Dẫn
Giới tu hành sẽ hết
Tâm Bồ Đề, Nghiệp Quả
Hòa hợp làm một Tướng
Xa lìa các tạo tác
Đủ Giới như Phật Trí
Khác đây, chẳng đủ Giới
Được các Pháp tự tại
Thông đạt lợi chúng sinh
Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)
Nhóm đá quý, mọi báu
Cho đến đủ Lạc Xoa
Đã nói Chân Ngôn Giáo
Thấy đều theo các tháng
Kết thúc lượng Giới Cấm
Thoạt tiên ở **Kim Luân**
Trụ **Đại Nhân Đà La**
Rồi quán ở chữ A (𑖀)
Nên kết Ấn **Kim Cương**
Uống sữa để nuôi thân
Hành Giả đủ một tháng
Hay điều hơi ra vào (điều hòa hơi thở)

Tiếp, ở tháng thứ hai
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**
Luân Vi (vòng chung quanh Luân) thành chín vòng
Màu ánh trắng đêm Thu
Nên dùng Ấn **Liên Hoa**
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)

Tiếp, ở tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu
Tam Giác, Uy Diệm Man (vòng hoa rực lửa uy mãnh)
Kết Ấn **Đại Tuệ Dao**
Ăn chẳng cầu thực phẩm

Dùng Ân Đại Tuệ Lực
Thiên diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ý, Ngữ

Tháng thứ tư: **Phong Luân**
Hành Giả thường nuốt Gió
Kết Ấn **Chuyển Pháp Luân**
Nhiếp Tâm dùng trì tụng

Quán **Thủy Luân Kim Cương**
Y trụ nơi Du Già
Đây là tháng thứ năm
Xa lia: được, chẳng được (Đắc, Phi Đắc)
Hành Giả không có đắc (vô sở đắc)
Đẳng đồng **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Hòa hợp Luân Phong Hỏa
Vượt qua mọi lỗi lầm

Lại trì tụng một tháng
Đây là tháng thứ sáu
Cũng bỏ: Lợi, chẳng lợi
Thiên Chúng hàng Phạm Thích
Đứng xa mà lễ kính
Tất cả làm Thủ Hộ
Người, Trời, thần cỏ thuốc (Dược Thảo Thần)
Trì Minh, các Linh Tiên
Theo hầu tùy Giáo Mệnh
La Sát, bảy Mẫu Thần
Tất cả loài gây chướng
Thấy ánh sáng nơi ấy
Phóng tán như lửa mạnh
Cung kính mà lánh xa
Đẳng Chính Giác Chân Từ
Tất cả được tự tại
Điều phục kẻ khó phục
Như Đại Chấp Kim Cương
Lợi ích các Quần Sinh
Đồng với Quán Thế Âm

Trải qua sáu tháng xong
Tùy Ước Nguyên thành Quả
Thường ở nơi **Tự Tha**
Thương xót mà cứu giúp

Cầm tràng hạt ngang tim
Dư (còn lại điều khác) như **Tô Tất Địa**
Thở ra vào là hai
Thứ nhất thường tương ứng
Chữ **A** bày chi phần

